

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 46/2025/HS-ST
Ngày 02/4/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý Năng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Ngọc Đăng
Bà Phan Thị Thuận Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Quốc Huy – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Bùi Huỳnh Hồng P, sinh ngày 10/3/1996 tại thành phố Đà Nẵng; nơi thường trú: Số I đường V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hồng T (đã chết) và bà Huỳnh Thị C (còn sống); Đã ly hôn vợ, có 01 con là Bùi Mộc Quế A (sinh năm 2020);

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân:

+ Ngày 11/5/2012, bị Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”;

+ Ngày 26/9/2015, bị Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt bị 03 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2024, tạm giam từ ngày 08/6/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Bùi Huỳnh Hồng P: Luật sư Nguyễn Thành Đ - Công ty L3, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ. Địa chỉ: 5 T, Phường H, Quận H, Đà Nẵng. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Văn A1; sinh năm 1990 và bà Nguyễn Thị Hoàng N; sinh năm 1993; cùng địa chỉ: K N, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Ông Khúc Thừa Q, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: 8 N, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

4. Ông Nguyễn T1, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

5. Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1954; địa chỉ: I V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Bà Trình Thị M, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 00 giờ 35 phút ngày 01/6/2024, tại thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện H phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Huỳnh Hồng P về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tạm giữ các đồ vật, tài sản gồm:

- 01 gói nilong bên trong chứa 10 viên nén màu xám và 01 gói nilong bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu: A1;
- 01 khẩu trang màu xám;
- 01 xe mô tô Air Blade BKS: 43F1-213.14;
- 01 điện thoại Oppo màu xanh gắn sim số: 0935.910.847, số Imel 865222046696658.

Lúc 02 giờ 45 phút ngày 01/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Huỳnh Hồng P tại số nhà I đường V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, tạm giữ đồ vật, tài sản gồm:

- 01 gói nilong, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, được phát hiện thu giữ tại vị trí đầu giường trong phòng ngủ cuối cùng, được niêm phong theo quy định pháp luật, ký hiệu: A2;

- 01 gói nilong bên trong chứa 15 viên nén màu xám và 04 gói nilong, mỗi gói bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được phát hiện thu giữ bên trong lọ nhựa có chữ "MỆ VOI COFFEE" đặt tại bậc tam cấp sau nhà, được niêm phong theo quy định pháp luật, ký hiệu: A3;

- 01 gói nilong bên trong có chứa 72 viên nén màu xám; 04 gói nilong, mỗi gói đều chứa chất bột màu xám; 15 gói nilong, mỗi gói chứa tinh thể màu trắng, được phát hiện thu giữ bên trong hộp sắt đặt trên cục nóng điều hòa ở phía sau nhà, được niêm phong theo quy định pháp luật, ký hiệu: A4;

- 01 cân tiểu ly, được phát hiện thu giữ bên trong vỏ bao thuốc lá CRAVEN đặt tại bậc tam cấp sau nhà;

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu CRAVEN;

- 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu đen, trên thân lọ có dòng chữ "ME VOI COFFEE";
- 01 hộp sắt có chữ "Choyumeal Plus 2", loại đựng sữa;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;
- 10 gói nilong trong suốt.

Quá trình điều tra xác định:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, từ ngày 20/5/2024, Bùi Huỳnh Hồng P đã nhiều lần thực hiện hành vi mua ma túy, P liên hệ với một số người (không rõ nhân thân, lai lịch) qua ứng dụng Telegram có tên tài khoản “Cầm T2” và một người tên “Tí” để mua thuốc lắc, Ketamine, ma túy đá về bán lại cho các đối tượng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Về phương thức, thủ đoạn phạm tội, P điện thoại, nhắn tin thống nhất giá cả, số lượng rồi hẹn thời gian, địa điểm giao dịch mua bán ma túy.

P đã nhận thuốc lắc và K từ người có tài khoản Telegram “Cầm Trúc” hai lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng ngày 20/5/2024, “Cầm Trúc” liên hệ nói P đến khu vực đường L, thành phố Đà Nẵng để nhận ma túy. Khi đến nơi, P thực hiện theo chỉ dẫn của “Cầm Trúc”, đến khu vực đầu kiệt Lê Đình L1 và lấy một gói nilong chứa 10 viên thuốc lắc màu xám và 02 gói Ketamine mang về nhà cất giữ.

- Lần thứ hai vào khoảng 17 giờ 00 ngày 27/5/2024, “Cầm Trúc” liên hệ nói P đến khu vực đường T (quận N, thành phố Đà Nẵng) để nhận ma túy. Khi P đến nơi thì có một người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) giao cho P 120 viên thuốc lắc và khoảng 20 gam Ketamine.

Số ma túy nhận từ “Cầm Trúc”, P thực hiện yêu cầu của “Cầm Trúc” mang bán nhiều lần cho nhiều người và được trả công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng mỗi đơn hàng. Khi có người mua ma túy, “Cầm Trúc” liên hệ, thông báo địa điểm để P mang đến giao. Việc giao nhận tiền với người mua do “C” thực hiện. P thừa nhận từ khi tham gia mua bán ma túy cho “Cầm Trúc” được trả công tổng cộng 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, P còn trực tiếp bán ma túy cho người mua và hưởng lợi 50.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 500.000 đồng/2,5 gam Ketamine. Vào khoảng 23 giờ 35 phút ngày 31/5/2024, P đang ở nhà tại số I V thì có người tên M1 (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng điện thoại số 0705.808.041 gọi đến số điện thoại 0935.910.847 của P hỏi mua 10 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy Ketamine với giá tổng cộng là 5.000.000 đồng. M1 hẹn P mang ma túy đến khu vực gần nhà nghỉ M2 thuộc thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng để giao, nhưng chưa kịp giao thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy này.

P mua ma túy đá từ một người tên “Tí” hai lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất vào chiều ngày 29/5/2024, P nhờ một thanh niên tên L2 (không rõ nhân thân, lai lịch) tìm nguồn ma túy đá và được L2 giúp liên hệ với “Tí” qua số điện thoại 0934.789.335. P hỏi mua của “Tí” 2,5 gam ma túy đá với giá 3.000.000 đồng và thực hiện yêu cầu của “T3”, trả tiền bằng cách chuyển khoản từ tài khoản Ngân hàng M3 của P số 0041224121003 đến tài khoản số 7779516615 mang tên Khúc Thua Q1 tại Ngân hàng V. Sau khi chuyển tiền, L2 chở P đi đến một quán cà phê (không nhớ rõ địa chỉ) ở thị xã Đ, sau đó L2 đi đến một vị trí gần

đó nhặt một gói giấy màu trắng chứa ma túy trên một xe ba gác ở ven đường đưa cho P rồi cả hai đi về.

- Lần thứ hai vào khoảng 20 giờ 38 phút ngày 31/5/2024, P trực tiếp liên hệ với "Tí" để hỏi mua 05 gam ma túy đá với giá 3.500.000 đồng. P tiếp tục chuyển khoản số tiền này vào tài khoản số 7779516615 mang tên Khúc T4 Quy tại Ngân hàng V rồi theo chỉ dẫn của "Tí", P đến khu vực tại một cây xăng thuộc thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam lấy gói ma túy được dán trên cây cột điện ven đường.

Số ma túy đá từ "Tí", P sử dụng một ít, số còn lại Phú gộp chung vào một gói nilong đem cất giấu trên đầu giường trong phòng ngủ tại nhà số I V và bị cơ quan Công an khám xét, thu giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành trưng cầu giám định để xác định chất ma túy đối với toàn bộ số tang vật nghi là ma túy thu giữ của Bùi Huỳnh Hồng P.

** Theo Kết luận giám định số: 441/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng K2 Công an thành phố Đ, kết luận:*

- Các viên nén màu xám trong mẫu ký hiệu Ala, A3a, A4a gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu Ala: 4,814 gam; mẫu A3a: 7,208 gam; mẫu A4a: 34,494 gam.

- Chất bột màu xám trong mẫu ký hiệu A4b gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu A4b: 14,068 gam.

- Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A2: 4,480 gam.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu Alb, A3b, A4c gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu Alb: 1,818 gam; mẫu A3b: 6,619 gam; mẫu A4c: 21,941 gam.

- Khối lượng mẫu A4d: 4,183 gam. Đề nghị chuyển V1 Bộ C1 tiếp tục giám định.

** Theo Kết luận giám định số: 2248/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại TP ., kết luận:*

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong mẫu ký hiệu A4d, gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy.

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của Bùi Huỳnh Hồng P gồm: 60,584 gam ma túy loại MDMA; 4,480 gam ma túy loại Methamphetamine; 30,378 gam ma túy loại Ketamine.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 14/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Bùi Huỳnh Hồng P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Huỳnh Hồng P phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Huỳnh Hồng P mức án từ 17 đến 18 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 2.000.000 đồng.

Đối với số tiền 367.740 đồng đang phong tỏa theo Lệnh phong tỏa số: 1581/LPT-CSMT ngày 12/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ của Bùi Huỳnh Hồng P tại Ngân hàng TMCP Q2 - Chi nhánh thành phố Đ, đây là số tiền do bị cáo bán ma túy mà có, nên tịch thu sung công Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử lý như đã đề cập tại bản Cáo trạng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Huỳnh Hồng P thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, cha mẹ ruột của bị cáo là người có công với cách mạng, mẹ ruột là bệnh binh 2/3, cha ruột là thương binh 2/4, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai nhận những hành vi mua bán ma túy trước đó; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Huỳnh Hồng P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Để có tiền sử dụng cá nhân, Bùi Huỳnh Hồng P đã 02 lần trực tiếp nhận thuốc lắc, Ketamine và ma túy đá với một số người (không rõ nhân thân, lai lịch) qua ứng dụng Telegram có tên tài khoản “C” về bán lại cho người khác, cụ thể:

Lần 1: Ngày 20/5/2024, nhận 01 gói nilong có chứa 10 viên thuốc lắc màu xám và 02 gói Ketamine mang về nhà cất giấu.

Lần 2: Ngày 27/5/2024, nhận 120 viên thuốc lắc và khoảng 20 gam Ketamine mang về nhà cất giấu.

Ngoài ra, P trực tiếp mua ma túy đá từ một người tên “Tí” hai lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 29/5/2024, P mua của “Tí” 2,5 gam ma túy đá với giá 3.000.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 31/5/2024, P mua của “Tí” để mua 05 gam ma túy đá với giá 3.500.000 đồng.

Sô ma túy đá từ "Tí", P sử dụng một ít, sô còn lại Phú gộp chung vào một gói nilong đem cất giấu trên đầu giường trong phòng ngủ tại nhà số I V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Đến khoảng 00 giờ 35 phút ngày 01/6/2024, khi có một người tên M1 liên hệ hỏi mua 10 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine với giá tổng cộng 5.000.000 đồng, P đến khu vực gần nhà nghỉ M2, thuộc thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng để giao thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ sô ma túy này.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Bùi Huỳnh Hồng P phải chịu trách nhiệm hình sự gồm: 60,584 gam ma túy loại MDMA; 4,480 gam ma túy loại Methamphetamine; 30,378 gam ma túy loại Ketamine.

Hành vi của Bùi Huỳnh Hồng P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 14/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Mặc dù nhận thức được tác hại của các chất ma túy nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã nhiều lần mua ma túy về bán cho nhiều người. Do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, nên hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ do bị cáo tự thú những lần phạm tội trước đó. Xét thấy, cùng với việc bị bắt phạm tội quả tang, Công an thu giữ của bị cáo điện thoại, từ đó chứng minh được hành vi phạm tội của bị cáo trước đó, nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự thú cho bị cáo như đề nghị của Luật sư.

Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Hình phạt bổ sung cần áp dụng phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 46 Bộ Luật hình sự, xử lý như sau:

6.1 Đối với các mẫu ma túy hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy gồm:

- 03 (ba) bì giấy của Phòng K2 dán kín ký hiệu A1, A2, A3 (có dán băng keo trong bên ngoài), được niêm phong bởi các dấu tròn đỏ của Phòng K2, theo Quyết định trưng cầu 567/ QĐ - ĐCSMT

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 2248/ KL - KTHS của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng bên trong chứa mẫu vật ký hiệu A4a, A4b, A4c hoàn trả sau giám định;

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 2248/ KL - KTHS của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng bên trong chứa mẫu vật ký hiệu A4d hoàn trả sau giám định.

6.2. Đối với các vật chứng còn lại, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy:

- Sim có dãy số ký hiệu trên sim: 8401-2310-3307-9390 (0935.910.847);
- 01 (một) chiếc khẩu trang màu xám;
- 01 (một) cân tiểu ly;
- 10 (mười) gói ni lông trong suốt;
- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu CRAVEN;
- 01 (một) hộp sắt có chữ " Choyumeal Plus 2 " loại đựng sữa;
- 01 (một) ly giấy nhựa màu trắng, nắp màu đen, trên thân ly có dòng chữ ' ME VOI COFFEE

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

6.3. Đối với 01 (một) điện thoại Oppo màu xanh, số Imel: 865222046696658 của bị cáo dùng vào việc liên hệ mua bán ma túy, cần tịch thu sung công.

(Các vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2025).

6.4. Đối với số tiền 367.740 đồng đang phong tỏa theo Lệnh phong tỏa số: 1581/LPT-CSMT ngày 12/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đối với tài khoản số 0041224121003 của Bùi Huỳnh Hồng P tại Ngân hàng TMCP Q2 - Chi nhánh thành phố Đ. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, đây là số tiền do bán ma túy mà có, nên cần tịch thu sung công Nhà nước.

[7] Đối với các vấn đề có liên quan khác trong vụ án:

- Đối với các đối tượng mua, bán ma túy với Bùi Huỳnh Hồng P gồm: Tài khoản Telegram tên "C" và thanh niên tên "Tí" bán ma túy cho P, người thanh niên tên "L2" giới thiệu P mua ma túy, người tên "M1" liên hệ mua ma túy của P, hiện nay không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Khúc Thừa Q là người đứng tên chủ tài khoản số 7779516615 tại Ngân hàng V: Quá trình điều tra xác định Q đứng tên mở tài khoản giúp cho Lê Cao K1 (sinh năm 1997, trú thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam), không biết đối tượng sử dụng tài khoản này để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với Lê Cao K1 đã chết vào ngày 18/8/2024 tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với bà Huỳnh Thị C (là mẹ ruột của Bùi Huỳnh Hồng P) không biết P thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và cất giấu ma túy tại nhà riêng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với anh Đỗ Văn A1 có cho Bùi Huỳnh Hồng P mượn xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số 43F1-213.14 để đi lại, không biết P sử dụng vào

việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 604/QĐ-ĐCSMT ngày 11/6/2024 trả lại tài sản là có căn cứ.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Bùi Huỳnh Hồng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I/ Tuyên bố: Bị cáo Bùi Huỳnh Hồng P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bùi Huỳnh Hồng P 18 (mười tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 01/6/2024.

Phạt bổ sung đối với Bùi Huỳnh Hồng P số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

II/ Về xử lý vật chứng Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

1. Tịch thu tiêu hủy:

- 03 (ba) bì giấy của Phòng K2 dán kín ký hiệu A1, A2, A3 (có dán băng keo trong bên ngoài), được niêm phong bởi các dấu tròn đỏ của Phòng K2, theo Quyết định trưng cầu 567/ QĐ - ĐCSMT

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 2248/ KL - KTHS của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng bên trong chứa mẫu vật ký hiệu A4a, A4b, A4c hoàn trả sau giám định;

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 2248/ KL - KTHS của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng bên trong chứa mẫu vật ký hiệu A4d hoàn trả sau giám định.

- Sim có dãy số ký hiệu trên sim: 8401-2310-3307-9390 (0935.910.847);

- 01 (một) chiếc khẩu trang màu xám;

- 01 (một) cân tiểu ly;

- 10 (mười) gói ni lông trong suốt;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu CRAVEN;

- 01 (một) hộp sứt có chữ " Choyumeal Plus 2 " loại đựng sữa;

- 01 (một) ly giấy nhựa màu trắng, nắp màu đen, trên thân ly có dòng chữ ' ME VOI COFFEE

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

2. Tịch thu sung công Nhà nước: 01 (một) điện thoại Oppo màu xanh, có gắn sim số: 0935.910.847, số Imei: 865222046696658.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2025).

3. Tịch thu sung công Nhà nước số tiền 367.740đ (*Ba trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*), hiện đang phong tỏa theo Lệnh phong tỏa số: 1581/LPT-CSMT ngày 12/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành

phố Đ đối với tài khoản số 0041224121003 của Bùi Huỳnh Hồng P tại Ngân hàng TMCP Q2 - Chi nhánh thành phố Đ.

4. Truy thu sung công Nhà nước của Bùi Huỳnh Hồng P số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

III/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Huỳnh Hồng P phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

IV/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CATP Đà Nẵng;
- CQ THAHS CATP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thuý Năng